Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật bao gồm các nội dung sau đây:

Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống)

Stt	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
1	**Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu** (Từ 0 đến 15% tổng số điểm)	**13**		**7,8**
1.1	Đã thực hiện hoàn thành Gói thầu có tính chất tương[(1)] tự trong 05 năm gần đây (Từ 01/01/2020 đến thời điểm đóng thầu). - Đối với nhà thầu độc lập, 01 gói thầu tương tự là: Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc Lập báo cáo nghiên cứu khả thi công trình giao thông đường bộ cấp I trở lên. - Đối với nhà thầu liên danh: Từng thành viên Liên danh đáp ứng như nhà thầu độc lập. *Ghi chú:* *+ Trường hợp liên danh: Trường hợp hợp đồng tương tự nhà thầu tham gia với vai trò là thành viên liên danh thì đánh giá thành phần công việc của nhà thầu liên danh căn cứ vào thỏa thuận liên danh của hợp đồng; đồng thời, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu năng lực kinh nghiệm tương ứng với phạm vi công việc mà thành viên đó đảm nhận trong thỏa thuận liên danh.* *+ Cấp công trình theo quy định hiện hành về phân cấp công trình xây dựng*		- Có ≥ 03 hợp đồng =13 điểm; - Có 02 hợp đồng = 10,4 điểm; - Có 01 hợp đồng = 7,8 điểm; - Không có hợp đồng = 0 điểm.	

Stt	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
2	**Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu**[(3)] (5% tổng số điểm)	**5**		Không quy định
2.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc nhà thầu không vi phạm các hành vi quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ năm 2020.	5	- Có cam kết không vi phạm các hành vi quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP = 5 điểm; - Không có cam kết không vi phạm các hành vi quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP = 0 điểm	
3	**Giải pháp và phương pháp luận** (Từ 30 đến 40% tổng số điểm)	**30**		**18**
3.1	Hiểu rõ mục đích gói thầu	3	- Trình bày đầy đủ, chi tiết các nội dung: > 2,4 điểm; - Trình bày tương đối đầy đủ, chi tiết các nội dung: 1,8-2,4 điểm; - Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ các nội dung: < 1,8 điểm.	1,8

Stt	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
3.2	Cách tiếp cận và phương pháp luận	9	- Có đề xuất hoàn chỉnh và hợp lý với yêu cầu nêu trong điều khoản tham chiếu: > 7,2 điểm; - Có đề xuất tương đối hoàn chỉnh và hợp lý với yêu cầu nêu trong điều khoản tham chiếu: 5,4 - 7,2 điểm; - Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hoàn chỉnh và thiếu hợp lý: < 5,4 điểm.	5,4
3.3	Sáng kiến cải tiến	2	- Có sáng kiến cải tiến và được trình bày đầy đủ, hợp lý: >1,6 điểm; - Có sáng kiến cải tiến và được trình bày tương đối đầy đủ, hợp lý: 1,2 - 1,6 điểm: - Không có sáng kiến cải tiến hoặc sáng kiến không hợp lý: < 1,2 điểm.	1,2
3.4	Cách trình bày	2	- Trình bày đầy đủ, hợp lý: >1,6 điểm; - Trình bày tương đối đầy đủ, hợp lý: 1,2 - 1,6 điểm; - Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ, thiếu hợp lý: < 1,2 điểm.	1,2

Stt	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
3.5	Kế hoạch triển khai	8	- Có kế hoạch triển khai (bao gồm biểu tiến độ) được trình bày đầy đủ, hợp lý: > 6,4 điểm; - Có kế hoạch triển khai (bao gồm biểu tiến độ) được trình bày tương đối đầy đủ, hợp lý: 4,8-6,4 điểm; - Không trình bày hoặc trình bày không hợp lý: < 4,8 điểm.	4,8
3.6	Bố trí nhân sự	6	- Có bảng mô tả bố trí nhân sự thực hiện gói thầu chi tiết và đầy đủ nội dung, nội dung phân công phù hợp theo các nhiệm vụ của gói thầu: > 4,8 điểm; - Có bảng mô tả bố trí nhân sự tương đối đầy đủ nội dung, nội dung phân công tương đối phù hợp theo các nhiệm vụ của gói thầu: 3,6 - 4,8 điểm; - Không có bảng mô tả bố trí nhân sự hoặc bố trí không hợp lý: < 3,6 điểm.	3,6
4	**Nhân sự chủ chốt**[(4)] (Từ 50 đến 60% tổng số điểm)	**52**		**31,2**

Stt	Tiêu chuẩn		Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	Vị trí	**Số lượng**			
4.1	**Chủ nhiệm lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi**	**01**	**7**		4,2
4.1.1	- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành đường bộ hoặc cầu đường bộ hoặc cầu - hầm; - Trường hợp liên danh: Là nhân sự thuộc Thành viên đứng đầu liên danh.		1,5	- Đáp ứng: 1,5 điểm; - Không đáp ứng: 0 điểm.	
4.1.2	Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế xây dựng công trình giao thông		1,5	- Trên 20 năm: 1,5 điểm - Từ 15 năm đến 20 năm: 0,9 điểm - Nhỏ hơn 15 năm: 0 điểm.	
4.1.3	Kinh nghiệm làm việc ở vị trí tương tự: Đã làm Chủ nhiệm lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc lập dự án đầu tư công trình giao thông đường bộ cấp I trở lên.		4	- Có từ 02 công trình tương tự: 4 điểm; - Có 01 công trình tương tự: 2,4 điểm; - Không có công trình tương tự: 0 điểm.	
4.2	**Chủ trì khảo sát địa hình**	**01**	**5**		**3,0**
4.2.1	Có chứng chỉ hành nghề khảo sát địa hình hạng I còn hiệu lực		2	- Đáp ứng: 2,0 điểm; - Không đáp ứng: 0 điểm.	
4.2.2	Kinh nghiệm làm việc ở vị trí tương tự: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì khảo sát địa hình công trình giao thông đường bộ cấp I trở lên.		3	- Có từ 02 công trình tương tự: 3 điểm; - Có 01 công trình tương tự: 1,8 điểm; - Không đáp ứng yêu cầu: 0 điểm.	
4.3	**Chủ trì khảo sát địa chất**	**01**	**5**		**3,0**

Stt	Tiêu chuẩn		Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
4.3.1	Có chứng chỉ hành nghề khảo sát địa chất công trình hạng I còn hiệu lực		2	- Đáp ứng: 2,0 điểm; - Không đáp ứng: 0 điểm.	
4.3.2	Kinh nghiệm làm việc ở vị trí tương tự: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì khảo sát địa chất công trình giao thông đường bộ cấp I trở lên.		3	- Có từ 02 công trình tương tự: 3 điểm; - Có 01 công trình tương tự: 1,8 điểm; - Không đáp ứng yêu cầu: 0 điểm.	
4.4	**Chủ trì tính toán thủy văn**	**01**	**5**		**3,0**
4.4.1	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thủy văn hoặc thủy văn môi trường hoặc tương đương.		1	- Đáp ứng: 1,0 điểm; - Không đáp ứng: 0 điểm.	
4.4.2	Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế xây dựng công trình giao thông hoặc khảo sát tính toán thủy văn.		1	- Trên 15 năm: 1,0 điểm; - Từ 10 năm đến 15 năm: 0,6 điểm; - Nhỏ hơn 10 năm: 0 điểm.	
4.4.4	Kinh nghiệm làm việc ở vị trí tương tự: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì tính toán thủy văn công trình giao thông đường bộ cấp I trở lên.		3	- Có từ 02 công trình tương tự: 3 điểm; - Có 01 công trình tương tự: 1,8 điểm; - Không đáp ứng yêu cầu: 0 điểm.	
4.5	**Chủ trì thiết kế đường**	**01**	**5**		**3,0**
4.5.1	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành đường bộ;		1	- Đáp ứng: 1 điểm; - Không đáp ứng: 0 điểm.	
4.5.2	Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế xây dựng công trình giao thông		1	- Trên 15 năm: 1 điểm - Từ 10 năm đến 15 năm: 0,6 điểm - Nhỏ hơn 10 năm: 0 điểm.	

Stt	Tiêu chuẩn		Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
4.5.3	Kinh nghiệm làm việc ở vị trí tương tự: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế công trình giao thông đường bộ cấp I trở lên.		3	- Có từ 02 công trình tương tự: 3 điểm; - Có 01 công trình tương tự: 1,8 điểm; - Không đáp ứng yêu cầu: 0 điểm.	
4.6	**Chủ trì thiết kế cầu**	**01**	**5**		**3,0**
4.6.1	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành cầu đường bộ hoặc cầu - hầm;		1	- Đáp ứng: 1 điểm; - Không đáp ứng: 0 điểm.	
4.6.2	Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế xây dựng công trình giao thông		1	- Trên 15 năm: 1 điểm - Từ 10 năm đến 15 năm: 0,6 điểm - Nhỏ hơn 10 năm: 0 điểm.	
4.6.3	Kinh nghiệm làm việc ở vị trí tương tự: Đã làm chủ nhiệm/chủ trì thiết kế công trình giao thông cầu đường bộ cấp I trở lên.		3	- Có từ 02 công trình tương tự: 3 điểm; - Có 01 công trình tương tự: 1,8 điểm; - Không đáp ứng yêu cầu: 0 điểm.	
4.7	**Chủ trì lập báo cáo đánh giá tác động môi trường sơ bộ**	**01**	**5**		**3,0**
4.7.1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành môi trường hoặc tương đương.		1	- Đáp ứng: 1 điểm; - Không đáp ứng: 0 điểm.	
4.7.2	Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực môi trường		1	- Trên 15 năm: 1 điểm - Từ 10 năm đến 15 năm: 0,6 điểm - Nhỏ hơn 10 năm: 0 điểm.	
4.7.3	Kinh nghiệm làm việc ở vị trí tương tự: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì lập báo cáo đánh giá tác động môi trường sơ bộ hoặc báo cáo đánh		3	- Có từ 02 Dự án/ công trình tương tự: 3 điểm;	

Stt	Tiêu chuẩn		Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	giá tác động môi trường cho công trình giao thông đường bộ cấp I trở lên.			- Có 01 Dự án/công trình tương tự: 1,8 điểm; - Không đáp ứng yêu cầu: 0 điểm.	
4.8	**Chủ trì lập sơ bộ Tổng mức đầu tư**	**01**	**5**		**3,0**
4.8.1	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành xây dựng công trình giao thông hoặc kinh tế xây dựng hoặc kinh tế kỹ thuật hoặc tương đương.		1	- Đáp ứng: 1,0 điểm; - Không đáp ứng: 0 điểm.	
4.8.2	Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực lập sơ bộ tổng mức đầu tư hoặc tổng mức đầu tư hoặc dự toán công trình giao thông.		1	- Trên 15 năm: 1,0 điểm; - Từ 10 năm đến 15 năm: 0,6 điểm; - Nhỏ hơn 10 năm: 0 điểm.	
4.8.3	Kinh nghiệm làm việc ở vị trí tương tự: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì lập sơ bộ Tổng mức đầu tư hoặc Tổng mức đầu tư Dự án giao thông đường bộ nhóm A hoặc công trình giao thông đường bộ cấp I trở lên.		3	- Có từ 02 Dự án/ công trình tương tự: 3 điểm; - Có 01 Dự án/công trình tương tự: 1,8 điểm; - Không đáp ứng yêu cầu: 0 điểm.	
4.9	**Phụ trách phân tích hiệu quả, kinh tế**	**01**	**5**		**3,0**
4.9.1	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành xây dựng công trình giao thông hoặc kinh tế xây dựng hoặc kinh tế kỹ thuật hoặc tương đương.		1	- Đáp ứng: 1,0 điểm; - Không đáp ứng: 0 điểm.	

Stt	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
4.9.2	Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế xây dựng công trình giao thông hoặc trong lĩnh vực lập sơ bộ tổng mức đầu tư hoặc tổng mức đầu tư hoặc dự toán công trình giao thông.	1	- Trên 15 năm: 1,0 điểm; - Từ 10 năm đến 15 năm: 0,6 điểm; - Nhỏ hơn 10 năm: 0 điểm.	
4.9.3	Kinh nghiệm làm việc ở vị trí tương tự: Đã làm phân tích hiệu quả, kinh tế hoặc lập phương án tài chính Dự án giao thông đường bộ nhóm A hoặc công trình giao thông đường bộ cấp I trở lên.	3	- Có từ 02 Dự án/ công trình tương tự: 3 điểm; - Có 01 Dự án/công trình tương tự: 1,8 điểm; - Không đáp ứng yêu cầu: 0 điểm.	
4.10	**Phụ trách thiết kế nút giao** **01**	**5**		**3,0**
4.10.1	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành đường bộ hoặc cầu đường bộ hoặc cầu - hầm;	1	- Đáp ứng: 1 điểm; - Không đáp ứng: 0 điểm.	
4.10.2	Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế xây dựng công trình giao thông	1	- Trên 15 năm: 1 điểm - Từ 10 năm đến 15 năm: 0,6 điểm - Nhỏ hơn 10 năm: 0 điểm.	
4.10.3	Kinh nghiệm làm việc ở vị trí tương tự: Đã làm thiết kế cho công trình đường bộ cấp I, trong đó có hạng mục nút giao hoặc thiết kế hạng mục nút giao cho công trình giao thông đường bộ cấp I trở lên.	3	- Có từ 02 công trình tương tự: 3 điểm; - Có 01 công trình tương tự: 1,8 điểm; - Không đáp ứng yêu cầu: 0 điểm.	
5	**Yêu cầu về chuyển giao công nghệ (nếu có)** (Từ 0% đến 10% tổng số điểm)	0	Không yêu cầu	
	Tổng cộng (100%)	**100**		**70**